TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: **358/**2023/DS-ST
Ngày: 31/8/2023
V/v " *Tranh chấp hợp đồng góp hụi*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Võ Trọng Nghĩa**

+ Ông **Nguyễn Văn Bé**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 245/2023/TLST-DS ngày 15/6/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2023/QDST- DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

* <u>*Nguyên đơn*</u>: **Võ Văn T** – sinh năm 1953;

Lê Thị Ngọc N – sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp AT, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*<u>*Bị đơn:*</u> **Nguyễn Thị P** - sinh năm: 1957;

Địa chỉ: ấp AT, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Lý Nguyễn Huyền T** – sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp HLT, xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Ông T, bà N có mặt, chị T xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn ông Võ Văn T và bà Lê Thị Ngọc N trình bày: do quen biết và ở cùng xóm nên ông bà có tham gia hụi do bà Nguyễn Thị P làm chủ hụi. Cụ thể các dây hụi như sau: Dây hụi 1.000.000 đồng/ tháng gồm 05 dây:

- Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khi hụi ngày 05/11/2020, gồm 32 phần, ông bà tham gia 01 phần, đóng nuôi hụi 30 phần, số tiền 30 phần x 700.000 đồng = 21.000.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng/ tháng, khui hụi ngày 10/8/2020, gồm 32 phần, ông bà tham gia 01 phần, đóng nuôi hụi 30 phần, số tiền 30 phần x 700.000 đồng = 21.000.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng/ tháng, khui hụi ngày 30/5/2020, gồm 33 phần, ông bà tham gia 01 phần, đóng nuôi hụi 32 phần, số tiền 32 phần x 700.000 đồng = 22.400.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng/ tháng, khui hụi ngày 20/5/2022, gồm 26 phần, ông bà tham gia 01 phần, đóng nuôi hụi 11 phần, số tiền 11 phần x 700.000 đồng = 7.700.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng/ tháng, khui hụi ngày 10/01/2023, gồm 33 phần, ông bà tham gia 01 phần, đóng nuôi hụi 04 phần, số tiền 04 phần x 650.000 đồng = 2.600.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 03 dây:

- Dây hụi 2.000.000 đồng/ tháng, khui hụi ngày 20/8/2021, gồm 22 phần, ông bà tham gia 01 phần, đóng nuôi hụi 20 phần, số tiền 20 phần x 1.400.000 đồng = 28.000.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000 đồng/ tháng, khui hụi ngày 20/10/2021, gồm 24 phần, ông bà tham gia 01 phần, đóng nuôi hụi 16 phần, số tiền 16 phần x 1.400.000 đồng = 22.400.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000 đồng/ tháng, khui hụi ngày 25/01/2021, gồm 26 phần, ông bà tham gia 01 phần, đóng nuôi hụi 11 phần, số tiền 11 phần x 1.400.000 đồng = 15.400.000 đồng.

Hiện nay tất cả các dây hụi trên đều đã bị bể hụi. Tổng số tiền bà P còn nợ là 140.500.000 đồng, ông bà và bà P thống nhất cấn trừ số tiền hụi của con ông bà còn nợ bà P là 43.000.000 đồng, hiện tại bà P nợ ông bà số tiền 97.500.000 đồng. Ông bà yêu cầu bà P trả số tiền 97.500.000 đồng, không tính lãi, trả Ny khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: bà làm chủ hụi khoảng hơn 10 năm nay. Quá trình tham gia hụi, do phía hụi viên hốt hụi không đóng tiền hụi cho bà nên bà phải đóng hụi thay cho các hụi viên đó. Sau này không có khả năng đóng hụi thay nữa nên xảy ra việc bể hụi. Bà thống nhất hiện còn nợ ông T, bà N số tiền hụi 97.500.000 đồng và do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Võ Văn T và bà Lê Thị Ngọc N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị P trả số tiền hụi còn nợ nên xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Nguyễn Thị P cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Đại diện ủy quyền của bị đơn là chị Lý Nguyễn Huyền T xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông T, bà N yêu cầu bà P trả số tiền hụi 97.500.000 đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy ông T, bà N có tham gia hụi do bà P làm chủ hụi, hụi có hoa hồng. Quá trình tham gia hụi, ông T, bà N là hụi viên, đóng hụi đầy đủ cho bà P. Hiện nay, tất cả các dây hụi ông T, bà N tham gia đều bị bể hụi, phía bà P không hoàn trả lại số tiền đóng hụi cho ông T, bà N. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là ông T, bà N cung cấp cho Tòa án biên nhận nhận tiền hụi có chữ ký của bà P. Do đó có đủ cơ sở xác định giữa ông T, bà P có xác lập giao dịch hụi với nhau theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và đại diện ủy quyền của bị đơn thống nhất số tiền hụi bị đơn còn nợ là 97.500.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà P có nợ ông T, bà N số tiền 97.500.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà N.

[5] Về tiền lãi: ông T, bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về thời gian trả: Bà P xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Ông T, bà N không đồng ý mà yêu cầu trả tiền Ny khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông T, bà N được chấp nhận nên bà P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà P là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên bà được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 471 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T và bà Lê Thị Ngọc N.

Buộc bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm trả cho ông Võ Văn T và bà Lê Thị Ngọc N số tiền 97.500.000 đồng (Chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị P được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Chợ Gạo;*
- *Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;*
- *Ñöông söï;*
- *Löu hoà sô, án văn.*

Phan Thị Cẩm Tiên